

Bản án số: 856/2017/HS-PT

Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 637/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Triệu Văn D, sinh năm 1981; trú quán: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn S (đã chết); con bà: Lương Thị E, sinh năm 1936; vợ: Dương Thị B, sinh năm 1979; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 05/01/2017; có mặt.

2. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1974; trú tại: Thôn G, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng Q (là liệt sỹ); con bà: Trịnh Thị N, sinh năm 1940; vợ: Đàm Thị T, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử

05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh Bạc”, thời gian đã tạm giam của Bản án này từ ngày 14.10.2015 đến ngày 11.12.2015; bị bắt ngày 05/01/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2017 tại khu vực cây xăng thuộc xã P, huyện T, Hà Nội, Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn D1 và Triệu Văn D vận chuyển tiền giả, đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác của Triệu Văn D 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tờ tiền giả có mệnh giá 200.000 đồng; thu giữ trong túi quần và túi áo khoác của Nguyễn Văn D1 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tờ tiền giả có mệnh giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Triệu Văn D 01 điện thoại di động hiệu Xphone sử dụng 02 sim (sim 1: 01655xxxxxx; sim 2: 0167xxxxxx) và 76.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn D1 01 điện thoại di động Nokia, sử dụng thuê bao số 01698748094 và 40.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1, Cơ quan Công an không thu giữ thêm gì.

Qua điều tra làm rõ: Năm 2015 Triệu Văn D lao động trồng mía ở Trung Quốc, có quen biết một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ), khi về Việt Nam, Diện có cho người đàn ông Trung Quốc số điện thoại của Diện. Tối ngày 03/01/2017, người đàn ông Trung Quốc gọi điện cho D hẹn gặp, D rủ Nguyễn Văn D1 đi cùng đến khu vực giáp ranh giữa huyện Bình Gia và huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp, đối tượng người Trung Quốc nói với D và Dương là có 200 triệu đồng Việt Nam giả, cần thuê D và D1 vận chuyển về Hà Nội, với giá 5 triệu đồng, người nhận tiền sẽ trả tiền công cho D và D1 sau khi giao tiền giả tại Hà Nội, D và D1 đồng ý. D cùng D1 nhận 200 triệu đồng tiền giả mang về để dưới gốc chuối trong vườn nhà D1. Hôm sau người ở Hà Nội, gọi điện cho D bảo mang 200 triệu đồng tiền giả xuống Hà Nội. Khoảng 4 giờ sáng ngày 05/01/2017, D1 và D cầm 200 triệu đồng tiền giả chia ra mỗi người cầm 100 triệu đồng và bắt xe khách từ Lạng Sơn đi bến xe Mỹ Đình. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi đến bến xe Mỹ Đình, D điện thoại cho người nhận tiền giả ở Hà Nội và được hướng dẫn đi xe taxi đến cây xăng thuộc xã P, huyện T, Hà Nội

để giao tiền. Khi D và D1 đến điểm hẹn, xuống xe taxi chờ giao 200 triệu đồng tiền giả và nhận 5 triệu đồng tiền công, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1210 ngày 23/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 1.000 tờ tiền mệnh giá 200.000.000 đồng (200 triệu đồng), thu giữ của D và D1 là tiền giả.

Biên bản kiểm tra điện thoại số thuê bao 01678695479; số 01655424592 thu giữ của D, không xác định được số điện thoại của đối tượng người Trung Quốc thuê D và D1 vận chuyển tiền giả.

Người đàn ông hướng dẫn D và D1 đi xe taxi đến điểm hẹn giao tiền, sử dụng số điện thoại 0966471023, xác minh đây là thuê bao trả trước mang tên chủ thuê bao là Nguyễn Chí N - sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã P, huyện H, Hà Nội; số CMND 0177xxxxx. Lấy lời khai anh N trình bày có CMND số 0173xxxxx (Không phải số 0177xxxxx), nhưng anh N chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, anh N không quen biết với Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HS-ST ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định :

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn D, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Vận chuyển tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn D 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05.01.2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 180, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 11 (mười một) năm tù của Bản án này, cộng với 05 tháng tù của Bản án số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã cho bị cáo hưởng án treo, nay chuyển thành án giam. Tổng hình phạt chung của 02 Bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chấp hành là 11 (mười một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2017, được trừ đi thời hạn đã tạm giam của Bản án trước (từ ngày 14/10/2015 đến ngày 11/12/2015).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-KNPT-P1 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 như mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị tại phiên tòa sơ thẩm là 20 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn D và bị cáo Nguyễn Văn D1 thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, số lượng tiền giả các bị cáo vận chuyển đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2003/HĐTP-NQ ngày 17/04 /2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn D và bị cáo Nguyễn Văn D1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 05/01/2017, tang vật là tiền giả bị thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/01/2017 các bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 đã có hành vi vận chuyển 200 triệu tiền Việt Nam đồng giả cho người Trung Quốc từ Lạng Sơn về đến khu vực cây xăng thuộc xã P, huyện T, Hà Nội để nhận tiền công thì bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ thu trong người mỗi bị cáo 100.000.000đ tiền giả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 về tội “Vận chuyển tiền giả” theo Điều 180 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Số lượng tiền giả các bị cáo vận chuyển có trị giá tương ứng 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền giả các bị cáo vận chuyển là rất lớn, thuộc trường hợp đặc biệt

ng nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào số lượng tiền giả các bị cáo vận chuyển để xét xử bị cáo Triệu Văn D và bị cáo Nguyễn Văn D1 theo khoản 3 Điều 180 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa được hưởng lợi. Bị cáo D1 là con liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có 01 tiền án, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên được xác định là tái phạm. Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp để xử phạt bị cáo Triệu Văn D 12 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn D1 11 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng nghị đề nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Triệu Văn D và bị cáo Nguyễn Văn D1 nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận Kháng nghị số 08/QĐ-KNPT-P1 ngày 07/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HS-ST ngày 24/07/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn D, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Vận chuyển tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn D **12 (Mười hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 **11 (mười một) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt 05 tháng tù của Bản án số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã cho bị cáo hưởng án treo; buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 hai bản án là 11 (Mười một) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2017, được trừ đi thời hạn đã tạm giam của Bản án trước (từ ngày 14/10/2015 đến ngày 11/12/2015).

Các bị cáo Triệu Văn D và Nguyễn Văn D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội (Trại tạm giam số 01);
- Các bị cáo (qua trại).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Hạnh